

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THỰC HÀNH DẠY HỌC

(TEACHING IN PRACTICE)

Mã số:

2. Số tín chỉ: 03

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; Hệ chính quy

4. Phân bổ thời gian

| Tên đơn vị tín chỉ | Phân bổ số tiết | | | | Tổng |
|--------------------|-----------------|---------|-----------|---------------------|------|
| | Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận | Thực hành, thực tập | |
| 1 | 5 | 0 | 0 | 20 | 25 |
| 2 | 5 | 0 | 0 | 20 | 25 |
| 3 | 5 | 0 | 0 | 20 | 25 |

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành các học phần Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, Lí luận và phương pháp dạy học Tiếng Việt

6. Mục tiêu học phần

- *Kiến thức:*

Hiểu được cơ bản và hệ thống các phương pháp, cách thức sử dụng các kiến thức đã được học để giảng dạy thực tế trong chương trình phổ thông.

- *Kỹ năng:*

Áp dụng được những kiến thức đã học hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn liền với thực tiễn dạy học Văn ở trường phổ thông, có kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm; dạy học các kiểu bài khác nhau trong chương trình; tổ chức được các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ...

- *Thái độ:*

Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực và phát huy được tính sáng tạo trong quá trình thực hành.

- *Đáp ứng chuẩn đầu ra:*

Sau khi học xong học phần, sinh viên được trang bị những kỹ năng và phương pháp cơ bản để có thể dạy tốt môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học nhằm rèn luyện những kỹ năng sư phạm cần thiết cho sinh viên như thiết kế giáo án, viết bảng, thực hành dạy học các nội dung Ngữ văn ở trường THPT và xử lý những tình huống nghiệp vụ sư phạm cần thiết, tổ chức các hoạt động dạy học chính khóa cũng như ngoại khóa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Để hoàn thành học phần này sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Về kiến thức: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của các học phần Tâm lí học, Giáo dục học, PPDH Ngữ văn.

- Về các điều kiện khác:

+ Đảm bảo thời gian học tập trên lớp: Tham dự ít nhất 80% số tiết quy định cho học phần.

+ Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực.

+ Làm đầy đủ các bài tập thực hành, thảo luận, bài kiểm tra theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Bùi Văn Huệ (chủ biên), (2004) *Nghệ thuật ứng xử sư phạm*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[2]. Nguyễn Thanh Hùng (chủ biên) - Lê Thị Diệu Hoa (2007), *Phương pháp dạy học Ngữ Văn - những vấn đề cập nhật*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Bộ Giáo dục - Đào tạo (2010), *Ngữ Văn 10, 11, 12 (cơ bản và nâng cao)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Vũ Hoa Tươi (2013), *Cẩm nang nghiệp vụ sư phạm đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả và những giải pháp ứng xử trong ngành giáo dục hiện nay*, NXB Tài chính.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ khi lên lớp, kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần.

| TT | Các chỉ tiêu đánh giá | Phương pháp đánh giá | Ghi chú |
|------------------------------|--|---------------------------------|----------------------|
| <i>Chuyên cần, thái độ</i> | | | |
| 1 | - Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị đầy đủ bài ở nhà - Tích cực xây dựng bài trên lớp | - Điểm danh, quan sát. | Theo cá nhân |
| <i>Kiểm tra thường xuyên</i> | | | |
| 2 | - Tích cực chuẩn bị các vấn đề liên quan đến nội dung chương trình để làm bài tập thảo luận nhóm. | - Chấm bài tập của nhóm | Theo nhóm và cá nhân |
| 3 | Kiểm tra 1 tiết | - Viết | Theo cá nhân |
| 4 | Thực hành | | Theo cá nhân |
| <i>Các bài thi</i> | | | |
| 5 | Thi kết thúc học phần | - Thực hành, viết bài thu hoạch | Theo cá nhân |

11. Thang điểm đánh giá: thang điểm 10

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

| Nội dung | Chuyên cần, thái độ | Kiểm tra thường xuyên | Thi kết thúc học phần |
|--------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| Trọng số (%) | 5 % | 25% | 70% |

12. Nội dung chi tiết chương trình

CHƯƠNG 1: THỰC HÀNH CÁC KỸ NĂNG DẠY HỌC (LT: 05 tiết + TH: 20 tiết)

- 1.1. Kỹ năng ứng xử tình huống sư phạm
- 1.2. Kỹ năng trình bày bảng
- 1.3. Kỹ năng thuyết trình
- 1.4. Kỹ năng giao tiếp sư phạm

CHƯƠNG 2: THỰC HÀNH THIẾT KẾ GIÁO ÁN VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (LT: 05 tiết + TH: 20 tiết)

- 2.1. Thực hành thiết kế giáo án
 - 2.1.1. Giáo án truyền thống
 - 2.1.2. Giáo án điện tử
- 2.2. Thực hành dạy học Ngữ văn theo phân ngành

CHƯƠNG 3: THỰC HÀNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA (LT: 05 tiết + TH: 20 tiết)

- 3.1. Tổ chức câu lạc bộ chuyên môn
- 3.2. Tổ chức hoạt động ngoại khóa
- 3.3. Kiểm tra

Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng